

GIÁO ÁN NGỮ VĂN 8 – TUẦN 5
TỪ NGỮ ĐỊA PHƯƠNG VÀ BIỆT NGỮ XÃ HỘI
Tiết: 17

I/ Mức độ cần đạt

1.Kiến thức :

- Khái niệm từ ngữ địa phương, BNXH
- Tác dụng của việc sử dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ XH trong văn bản.

2.Kỹ năng:

- Nhận biết, hiểu nghĩa một số từ ngữ địa phương và BNXH.-Dùng từ ngữ địa phương và biệt ngữ phù hợp với tình huống giao tiếp.

3. Năng lực:

- Năng lực hợp tác: Thảo luận nhóm để hiểu sự khác biệt giữa từ ngữ đp, biệt ngữ xã hội.
- Năng lực giải quyết vấn đề
- Năng lực sử dụng CNTT
- Năng lực sử dụng ngôn ngữ để trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về cách sử dụng từ ngữ đp, biệt ngữ xã hội.
- Năng lực tự học.

4. Phẩm chất:

- Lòng tự hào về vốn từ vựng của Tiếng Việt.
- HS có ý thức sử dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội đúng lúc, đúng nơi, đúng chỗ.

II/ Chuẩn bị.

GV: .-Giáo án , sgk, phiếu bài tập, câu hỏi thảo luận.

-Bảng phụ, một số câu thơ, mẫu chuyện có liên quan đến cách sử dụng từ ngữ đp, biệt ngữ xã hội.

HS: Đọc và trả lời câu hỏi phần tìm hiểu bài .

- Bảng phụ. Sưu tầm thơ, ca dao, những mẫu chuyện có liên quan đến phần nội dung bài học. Viết một đoạn văn có sử dụng tnpđ, bnxh.

III/ Phương pháp: nêu vấn đề, gợi mở, thuyết giảng, thảo luận nhóm

IV/ Tiến trình dạy học :

1. Ổn định tổ chức .

2. Kiểm tra bài cũ .

- Nêu đặc điểm , công dụng của từ tượng hình , từ tượng thanh .

- Trong các từ sau từ nào là từ tượng thanh ?

A. vật vã . B. mãi mãi . (C). xôn xao . D. chóc chóc .

3. Các hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)

Mục tiêu: Tạo tâm thế và định hướng chú ý cho HS

Năng lực: Năng lực tiếp nhận, sử dụng CNTT, hợp tác

Hoạt động của GV	Hoạt động của học sinh	Nội dung cần đạt
- GV giao nhiệm vụ học tập - Trình chiếu 2 ngữ liệu: + <i>Bầy choa bay trên cội có chộ bầy tui ở dưới ni không?</i> + <i>Nồi niêm chi rứa Huế ơi Mà mưa xối xả trắng trời Thừa Thiên.</i> - GV: Em có hiểu ý nghĩa của 2 ví dụ trên không? Giải thích? - GV: Theo dõi, hỗ trợ. - GV nhận xét và dẫn vào bài mới - GV ghi tên bài học.	- HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS theo dõi thông tin - HS trao đổi, hợp tác để tìm hiểu và trả lời. - HS báo cáo kết quả - HS lắng nghe và ghi tên bài học.	- Hình thức khởi động hợp lí, sáng tạo, gây hứng thú cho HS. - Định hướng được nội dung, chủ đề bài học.

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25 phút)

Mục tiêu : Hiểu được khái niệm về từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội, Tìm hiểu cách sử dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ XH.

Năng lực: Năng lực thu thập thông tin, hợp tác, cảm thụ, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung cần đạt
Tìm hiểu chung Nội dung 1: Tìm hiểu từ ngữ địa phương - Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Cho hs đọc ngữ liệu sgk/56 - GV theo dõi, hỗ trợ, nhận xét cách đọc. -GV hỏi: - Hai từ " bắp , bẹ " đều có nghĩa là " ngô " .Trong ba từ đó từ nào được dùng phổ biến hơn ? Tại sao ? - Trong 3 từ trên , những từ nào được gọi là từ địa phương . Tại sao? GV nhận xét, đánh giá, định hướng nội dung của	HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS đọc HS trao đổi, thảo luận nhóm nhỏ để báo cáo kết quả. Hs đọc ghi nhớ / 56	I/ Tìm hiểu chung 1/ Từ ngữ địa phương a. Ví dụ b. Khái niệm: sgk/56

Khái niệm 1 Nội dung 2: Tìm hiểu biệt ngữ xã hội - Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2 - Cho hs đọc ngữ liệu sgk/57 -GV hỏi: ? Tại sao trong đoạn văn a có chỗ tác giả dùng từ " mẹ " có chỗ lại dùng từ " mợ " ? ? Trước CM T8 , tầng lớp XH nào ở nước ta " mẹ " được gọi bằng từ mợ , cha được gọi bằng cậu ? ? ở VD b các từ " ngỗng , trúng tử ' nghĩa là gì ? ? Các đối tượng nào thường dùng từ ngữ này ? <u>BT nhanh</u> : Các từ ngữ " trẫm , khanh , long sàng " có nghĩa là gì? Tầng lớp nào thường dùng những từ ngữ này ? G: Các từ " mợ , ngỗng , trúng tử " là Biệt ngữ xã hội . Gọi h/s đọc ghi nhớ . GV nhận xét, đánh giá, định hướng nội dung của Khái niệm 2 Nội dung 3: Sử dụng từ ngữ đp và biệt ngữ XH - Chuyển giao nhiệm vụ học tập Khi sử dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội	HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS đọc HS trao đổi, thảo luận nhóm nhỏ để báo cáo kết quả. " Mẹ và mợ " là hai từ đồng nghĩa . Dùng " mẹ " để miêu tả suy nghĩ của n/v " tôi " , dùng từ " mợ " trong câu đáp của cậu bé Hồng trong cuộc đối thoại với bà cô (phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp) . Tầng lớp trung lưu , thượng lưu . - Ngỗng : điểm 2 . - Trúng tử : đúng phần đã học . Học sinh , sinh viên . - Trẫm : cách xưng hô của vua . - Khanh : cách vua gọi các quan . - Long sàng : giường của vua . Tầng lớp vua quan PK . Hs đọc ghi nhớ / 57 HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS trao đổi, thảo luận nhóm nhỏ để báo cáo	2/ <u>Biệt ngữ XH</u> . a. <u>Ví dụ</u> . b. Khái niệm: sgk/57 3/ <u>Sử dụng từ ngữ địa phương và từ ngữ xã hội</u> .
---	--	---

<i>cần chú ý điều gì ?</i> <i>? Tại sao không nên lạm dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội?</i> <i>? Tại sao trong các tác phẩm văn thơ các tác giả vẫn sử dụng từ địa phương ?</i> <i>Bản thân em nên sử dụng từ ngữ địa phương và bnxhntn?</i> GV nhận xét, đánh giá, định hướng nội dung 3	kết quả. - Cần lưu ý đối tượng giao tiếp (người đối thoại , người đọc) . + Tình huống giao tiếp : trang trọng , nghiêm túc hay suồng sã . + Hoàn cảnh giao tiếp : XH đang sống , môi trường học tập , công tác . HS đọc ghi nhớ sgk/58	ghi nhớ SGK/58
--	--	-----------------------

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

Mục tiêu: HS vận dụng những kiến thức trong bài học để làm bài tập

Năng lực: Năng lực tiếp nhận, giải quyết vấn đề, tư duy, sáng tạo, ...

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ học tập ? Đọc yêu cầu bài 1 . Hình thức: chia 2 nhóm . Yêu cầu chơi trò chơi tiếp sức . Nhóm nào tìm được nhiều nhóm đó thắng	HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS trao đổi, thảo luận nhóm nhỏ để báo cáo kết quả.	<u>Bài tập 1</u> - Từ ngữ địa phương : ngái (Nghệ Tĩnh) ; mạn (Nam Bộ) ; thơm ; ghe ; mè . - Từ ngữ toàn dân : xa ; quả roi ; quả dưa ; thuyền ; vùng .
Đọc yêu cầu bài tập 2	HS suy nghĩ trả lời	<u>Bài tập 2</u> - Không nên học tủ : đoán mò để học không ngó ngàng đến bài khác . - Hôm qua , mình bị xoi gậy : 1 điểm . Nó đẩy con xe đi với giá quá trời : Bán .
Đọc yêu cầu bài tập 3	HS trao đổi, thảo luận nhóm nhỏ để báo cáo kết quả.	<u>Bài tập 3</u> - Nên dùng từ ngữ địa phương : d, a . - Không nên dùng từ ngữ địa phương : b, c, e, g .
GV nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyển giao làm bài tập của HS.	HS lắng nghe, ghi bài tập vào vở	

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn ngắn

Năng lực: Tiếp nhận, sáng tạo, tự học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung cần đạt
GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập <i>Viết đoạn văn ngắn 4-5 câu về ẩm thực có sử dụng từ ngữ đp, biệt ngữ XH.</i> GV: Theo dõi, hỗ trợ cho các đối tượng HS . GV: Sau đó cho HS xung phong trình bày kết quả của mình → GV nhận xét, tuyên dương.	HS thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS làm việc độc lập. - HS trình bày kết quả. - Lốp nhận xét. - HS lắng nghe, học hỏi.	- HS vận dụng kiến thức để viết đoạn đúng yêu cầu.

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI- MỞ RỘNG (5 phút)

Mục tiêu: HS bước đầu hiểu, biết tìm tòi các tư liệu liên quan đến nội dung bài học để khắc sâu kiến thức.

Năng lực: Tự học, hợp tác, tiếp nhận.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập <i>Qua phân công ở tiết trước, em nào, nhóm nào trình bày sản phẩm đã tìm được như bài thơ, đoạn thơ, những câu chuyện ngắn có sử dụng từ ngữ đp, biệt ngữ xã hội</i> - GV: Yêu cầu HS trình bày sản phẩm. - GV: Nhận xét, tuyên dương	HS thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS trình bày 1 phút - HS trình bày sản phẩm của cá nhân, của nhóm. - Lốp nhận xét, cổ vũ	- HS biết tìm tòi, mở rộng sự hiểu biết của mình về cách sử dụng từ ngữ đp, biệt ngữ XH.

4. Hướng dẫn về nhà .

- Học thuộc ghi nhớ .- Làm bài 1, 5 .

- Chuẩn bị bài mới : " Tóm tắt văn bản tự sự "

Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

.....

TÓM TẮT VĂN BẢN TỰ SỰ

Tiết : 18

I/ Mức độ cần đạt.

1.kiến thức :các yêu cầu đối với việc tóm tắt văn bản tự sự.

2.kĩ năng :

- Đọc - Hiểu, nắm bắt được toàn bộ các truyện của văn bản tự sự.
- phân biệt sự khác nhau và khát quát chi tiết.
- tóm tắt văn bản tự sự phù hợp với yêu cầu sử dụng.

3. Năng lực:

- Năng lực hợp tác: Thảo luận nhóm để tìm ra những chi tiết tiêu biểu trong VBTS để tóm tắt.
- Năng lực giải quyết vấn đề
- Năng lực sử dụng CNTT
- Năng lực sử dụng ngôn ngữ để tóm tắt một văn bản tự sự
- Năng lực tự học.

II/ Chuẩn bị.

G: Giáo án , bảng phụ .

H: Trả lời câu hỏi sgk.

III/ Phương pháp: nêu vấn đề, gợi mở, thuyết giảng, thuyết trình thảo luận nhóm

IV/ Các bước lên lớp.

1. Ổn định tổ chức .

2. Kiểm tra bài cũ .? (5 phút)

a/Cách liên kết các đoạn văn trong văn bản?

b/ Tác dụng của liên kết

- Các phương tiện liên kết chủ yếu:

a1) Dùng từ ngữ có tác dụng liên kết:

- + Liên kết các đoạn có quan hệ liệt kê: trước hết, đầu tiên, sau cùng, cuối cùng
- + Liên kết hai đoạn có ý nghĩa đối lập, tương phản : nhưng, trái lại, ngược lại, thế mà ...
- + Liên kết hai đoạn có ý nghĩa bổ sung, giải thích cho nhau : đó, này, ...
- + Liên kết mang ý nghĩa tổng kết, khái quát : nói tóm lại, tóm lại, nhìn chung ...

a2/ Dùng câu nối để liên kết các đoạn văn.

b/Khi chuyển từ đoạn văn này sang đoạn văn khác, cần sử dụng các phương tiện liên kết để thể hiện quan hệ ý nghĩa của chúng.

3.Các hoạt động.

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)

Mục tiêu: Tạo tâm thế và định hướng chú ý cho HS

Năng lực: Năng lực tiếp nhận, sử dụng CNTT, hợp tác

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung cần đạt
- GV giao nhiệm vụ học tập + Trình chiếu một số văn bản như: <i>Lão Hạc</i>, <i>Tức nước vỡ bờ</i>, <i>Sông chết mặc bay</i> - GV: Em có nhận ra các văn bản trên trích từ tác phẩm nào không? của tác giả nào? Đọc tên cụ thể? Các văn bản này có nội dung ntn? Để nắm bắt nội dung nhanh chúng ta thường làm gì ? - GV: Theo dõi, hỗ trợ. - GV nhận xét và dẫn vào bài mới - GV ghi tên bài học.	- HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS theo dõi thông tin - HS trao đổi, hợp tác để tìm hiểu và trả lời. - HS báo cáo kết quả - HS lắng nghe và ghi tên bài học.	- Hình thức khởi động hợp lí, sáng tạo, gây hứng thú cho HS. - Định hướng được nội dung, chủ đề bài học.

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20 phút)

Mục tiêu: Nắm được khái niệm tóm tắt VBTS, cách tóm tắt VBTS

Năng lực: Năng lực thu thập thông tin, cảm thụ, hợp tác, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Nội dung cần đạt
Tìm hiểu chung Nội dung 1: Tìm hiểu thế nào là tóm tắt VBTS Chuyển giao nhiệm vụ học tập Khi học các văn bản tự sự như “Lão Hạc” của Nam Cao ; “Tức nước vỡ bờ” của Ngô Tất Tố ... có phần tóm tắt, theo em mục đích của việc tóm tắt này là gì ? ? Yêu cầu làm câu hỏi số 2 . Chọn câu trả lời đúng nhất về thế nào là tóm tắt văn bản tự sự ? ? Qua việc phân tích trên em hiểu tóm tắt văn bản tự sự là gì ? GV nhận xét, đánh giá, định	HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS trao đổi, thảo luận nhóm nhỏ để báo cáo kết quả. Chọn ý b và c .	I. <u>Tìm hiểu chung</u> 1/ <u>Thế nào là tóm tắt tác phẩm tự sự</u> Là dùng lời văn của mình trình bày ngắn gọn, trung thành với nội dung chính của tác phẩm đó.

hướng nội dung 1 Gọi h/s đọc ghi nhớ 1/ sgk-61 . <u>Nội dung 2</u> : Cách tóm tắt VBTS Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV cho HS đọc đoạn văn sgk/60 (Trình chiếu trên máy tính) ? Văn bản tóm tắt trên kể lại nội dung của văn bản nào ? ? Dựa vào đâu mà em nhận ra điều đó ? ? Văn bản tóm tắt có nêu được nội dung chính của văn bản Sơn Tinh - Thủy Tinh không ? ? Văn bản tóm tắt trên có gì khác so với văn bản Sơn Tinh - Thủy Tinh về độ dài , lời văn , số lượng nhân vật và sự việc ? ? Từ việc tìm hiểu trên hãy cho biết các yêu cầu đối với một văn bản tóm tắt ? ? Nêu các bước tóm tắt? GV nhận xét, đánh giá, định hướng nội dung 2 Gv yêu cầu học sinh đọc nội phần ghi nhớ .	Hs đọc ghi nhớ HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS đọc đoạn văn . HS trao đổi, thảo luận nhóm nhỏ để báo cáo kết quả. Văn bản tóm tắt ấy đã nêu được các nhân vật và sự việc chính của truyện . Độ dài của văn bản tóm tắt ngắn hơn so với độ dài của tác phẩm . - Số lượng nhân vật và sự việc trong văn bản tóm tắt ít hơn so với tác phẩm . - Có lời văn của người tóm tắt HS suy nghĩ trả lời HS nhìn sgk trả lời HS lắng nghe Hs đọc ghi nhớ .	<u>2/ Cách tóm tắt văn bản tự sự</u> <u>a. Những yêu cầu đối với văn bản tóm tắt.</u> - Phản ánh trung thành nội dung văn bản cần tóm tắt. - Ngắn gọn - Nêu nhân vật chính và sự việc tiêu biểu. - Lời văn của người tóm tắt. <u>b. Các bước tóm tắt văn bản</u> - Đọc kỹ tác phẩm được tóm tắt. - Xác định nội dung chính, lựa chọn nhân vật ,sự việc tiêu biểu. - Sắp xếp nội dung theo một trình hợp lý. -Viết thành văn bản.
--	--	---

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

Mục tiêu: HS vận dụng những kiến thức trong bài học để làm bài tập

Năng lực: Năng lực tiếp nhận, giải quyết vấn đề, tư duy, sáng tạo, ...

Hoạt động của GV	Hoạt động của học	Nội dung cần đạt
------------------	-------------------	------------------

	sinh	
Chuyển giao nhiệm vụ học tập Câu 1: Trong các văn bản đã học sau đây, văn bản nào không thể tóm tắt theo cách tóm tắt của một văn bản tự sự ? A. Thánh Gióng B. Lão Hạc C. Ý nghĩa văn chương D. Thạch Sanh Câu 2: Sắp xếp lại các bước tóm tắt văn bản tự sự sau đây theo một trình tự hợp lý? A. Xác định nội dung chính cần tóm tắt : lựa chọn những sự việc tiêu biểu và nhân vật quan trọng. B. Sắp xếp các nhân vật chính theo một trật tự hợp lý. C. Đọc kỹ toàn bộ tác phẩm cần tóm tắt để nắm chắc nội dung của nó. D. Viết văn bản tóm tắt bằng lời văn của mình. GV nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyển giao làm bài tập của HS.	HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS suy nghĩ, tích hợp , lựa chọn các phương án đúng dựa trên kiến thức đã lĩnh hội. HS trao đổi, thảo luận nhóm nhỏ để báo cáo kết quả. HS lắng nghe, ghi bài tập vào vở	<u>II/ Luyện tập</u> HS chọn đúng câu trả lời Câu 1 Đáp án c Câu 2 Thứ tự sắp xếp : C, A, B, D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn ngắn

Năng lực: Tiếp nhận, sáng tạo, tự học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - <i>Viết đoạn văn nêu tóm tắt nội dung văn bản “ Tức nước vỡ bờ” khoảng 10 dòng.</i> GV: Theo dõi, hỗ trợ cho các đối tượng HS . GV: Sau đó cho HS xung phong trình bày kết quả của mình → GV nhận xét, tuyên dương.	HS thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS làm việc độc lập. - HS trình bày kết quả. -Lớp nhận xét. - HS lắng nghe, học hỏi.	- HS vận dụng kiến thức để viết đoạn đúng yêu cầu.

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI- MỞ RỘNG (5 phút)

Mục tiêu: HS bước đầu hiểu, biết tìm tòi các tư liệu liên quan đến nội dung bài học để khắc sâu kiến thức.

Năng lực: Tự học, hợp tác, tiếp nhận.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Từ đầu năm lớp 8 đến nay, em đã học những văn bản tự sự nào? Trong bốn văn bản : “Tôi đi học” ; “Trong lòng mẹ” ; “Tức nước vỡ bờ” ;” Lão Hạc” văn bản nào là khó tóm tắt? Vì sao? - “ Tôi đi học” và “Trong lòng mẹ” là hai văn bản tự sự nhưng rất giàu chất thơ lại ít sự việc (truyện ngắn trữ tình), các tác giả chủ yếu tập trung miêu tả cảm giác nội tâm nhân vật nên rất khó tóm tắt. - GV: Yêu cầu HS trình bày sản phẩm. - GV: Nhận xét, tuyên dương	HS thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS trình bày 1 phút - HS trình bày sản phẩm của cá nhân, của nhóm. - Lớp nhận xét, cổ vũ	- HS biết tìm tòi, mở rộng sự hiểu biết của mình về tóm tắt VBTS.

4/ Hướng dẫn tự học

- Học thuộc phần ghi nhớ

Bài mới:

- Đọc lại truyện ngắn “Lão Hạc” của Nam Cao, xác định những sự việc tiêu biểu và nhân vật quan trọng để tóm tắt (theo hướng dẫn sgk/ 61, 62)

- Hãy nêu các sự việc tiêu biểu và các nhân vật quan trọng trong đoạn trích “Tức nước vỡ bờ”. Viết đoạn văn tóm tắt khoảng 10 dòng.

Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

Tiết: 19

1.Kiến thức:

- ## 2. Kỹ năng :

- ### 3. Năng lực:

- Năng lực tư học

- HS: Tóm tắt văn bản " Lão Hạc ", " Tức nước vỡ bờ"

- Nêu các yêu cầu và các bước tóm tắt văn bản tự sự ?

Năng lực: Năng lực tiếp nhận, sử dụng CNTT, hợp tác

Năng lực: Năng lực tiếp nhận, giải quyết vấn đề, tư duy, sáng tạo, ...

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Nội dung cần đạt
Bài tập 1 Nội dung 1 : Yêu cầu tóm tắt Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV trình chiếu BT1/sgk 61+62 ? Bản liệt kê trên đã nêu được những sự việc tiêu biểu và các nhân vật quan trọng trong truyện Lão Hạc chưa ? Thứ tự các sự việc đã hợp lí chưa ? ? Hãy sắp xếp lại theo thứ tự hợp lí? - GV: Theo dõi, hỗ trợ. GV nhận xét, đánh giá Nội dung 2:Viết văn bản tóm tắt. Chuyển giao nhiệm vụ học tập ? Hãy tóm tắt truyện Lão Hạc bằng một văn bản ngắn gọn ? (khoảng 10 dòng) - GV: Theo dõi, hỗ trợ. GV nhận xét, đánh giá Bài tập 2 Chuyển giao nhiệm vụ học tập ? Hãy nêu các sự việc tiêu biểu và nhân vật quan trọng trong đoạn trích " Tức nước vỡ bờ " - GV: Theo dõi, hỗ trợ. GV nhận xét, đánh giá	HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS trao đổi, thảo luận nhóm nhỏ để báo cáo kết quả. HS nhận xét, bổ sung HS ghi vào vở bài tập 1, phần kết quả đúng HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS trao đổi, thảo luận nhóm nhỏ để báo cáo kết quả. (dựa trên bản liệt kê) HS treo và trình bày sản phẩm HS nhận xét, bổ sung HS ghi vào vở bài tập 1 HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS trao đổi, thảo luận nhóm nhỏ để báo cáo kết quả. HS treo và trình bày sản phẩm HS nhận xét, bổ sung HS ghi vào vở bài tập 2, phần nêu lên sự việc tiêu biểu và nhân vật quan trọng	<u>Bài tập 1</u> - Bản liệt kê trên đã nêu được những sự việc tiêu biểu và các nhân vật quan trọng của truyện lão Hạc. - Sắp xếp chưa hợp lí. - sắp xếp theo trình tự hợp lí là b-a-d-c-g-e-i-h-k - Viết Văn bản tóm tắt <u>Bài tập 2</u> - Các nhân vật quan trọng : Chị Dậu , anh Dậu , Cai Lệ , người nhà lí trưởng. - Sự việc tiêu biểu : + Chị Dậu chăm sóc chồng ốm nặng. + Cai lệ và người nhà lí trưởng vào quát tháo đòi sưu, định bắt anh Dậu. + Chị Dậu hạ mình van xin nhưng chúng vẫn cố tình hành hạ cả chồng chị lẫn bản

		thân chị . + Bị dồn vào đường cùng và để bảo vệ chồng, chị đã vùng lên chống trả. + Chị đã quật ngã hai tên tay sai.
--	--	--

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn ngắn

Năng lực: Tiếp nhận, sáng tạo, tự học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Viết đoạn văn nêu tóm tắt nội dung văn bản “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tồn khoảng 5 dòng. GV: Theo dõi, hỗ trợ cho các đối tượng HS . GV: Sau đó cho HS xung phong trình bày kết quả của mình → GV nhận xét, tuyên dương.	HS thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS làm việc độc lập. - HS trình bày kết quả. -Lớp nhận xét. - HS lắng nghe, học hỏi.	- HS vận dụng kiến thức để viết đoạn đúng yêu cầu.

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI- MỞ RỘNG (5 phút)

Mục tiêu: HS bước đầu hiểu, biết tìm tòi các tư liệu liên quan đến nội dung bài học để khắc sâu kiến thức.

Năng lực: Tự học, hợp tác, tiếp nhận.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Theo em, là VBTS nhưng VBTS ntn thì mới dễ tóm tắt ? - GV: Nhận xét, bổ sung - GV: Yêu cầu HS trình bày sản phẩm. - GV: Nhận xét, tuyên dương	HS thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS trình bày 1 phút - HS trình bày sự hiểu biết của cá nhân, - Lớp nhận xét, cổ vũ	- HS biết tìm tòi, mở rộng sự hiểu biết của mình về tóm tắt VBTS.

4/ . Hướng dẫn tự học.(5 phút)

- Xem lại các yêu cầu , các bước tóm tắt văn bản tự sự .

- Bài tập : Viết phần tóm tắt đoạn trích : " sống chết mặc bay".

- + Yêu cầu viết trong khoảng 10 dòng .
- Soạn bài : **Cô bé bán diêm**
 - + Xác định bố cục văn bản
 - + Tóm tắt văn bản khoảng 10 dòng
 - + Bài hát nào có liên quan đến những đứa trẻ lang thang cơ nhỡ?

Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

.....

TRẢ BÀI VIẾT SỐ 1

Tiết: 20

I/ Mức độ cần đạt

1. Kiến thức: Biết viết một văn bản tự sự

2. Kỹ năng: Rèn luyện các kỹ năng về ngôn ngữ và kỹ năng xây dựng văn bản .

3. Năng lực:

- Năng lực hợp tác: Thảo luận nhóm để tìm ra những chi tiết tiêu biểu trong bài văn TS
- Năng lực giải quyết vấn đề
- Năng lực tự học

II/ Chuẩn bị:

- GV: Giáo án , bài kiểm tra đã chấm và trả bài trước cho h/s .
- HS: Phát hiện ưu và nhược điểm (những lỗi còn mắc) trong bài viết của mình .

III/ Phương pháp : nêu vấn đề, thuyết trình, thuyết giảng, thảo luận nhóm

IV/ Tiến trình các bước lên lớp

1. Ổn định tổ chức .
2. Kiểm tra bài cũ . (kết hợp với kiểm tra sự chuẩn bị của h/s)
3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)

Mục tiêu: Tạo tâm thế và định hướng chú ý cho HS

Năng lực: Năng lực tiếp nhận, hợp tác

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung cần đạt
- GV giao nhiệm vụ học tập + Kể một câu chuyện mà em biết. + Nhận xét cách kể chuyện của bạn. + Bạn có những chi tiết nào còn thiếu khi kể chuyện ? + Lời văn bạn kể ntn? - GV: Theo dõi, hỗ trợ. - GV nhận xét và dẫn vào bài mới - GV ghi tên bài học.	- HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS theo dõi thông tin - HS trao đổi, hợp tác để tìm hiểu và trả lời. - HS báo cáo kết quả - HS lắng nghe và ghi tên bài học.	 - Hình thức khởi động hợp lý, sáng tạo, gây hứng thú cho HS. - Định hướng được nội dung, chủ đề bài học.

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25 phút)

Mục tiêu: Hiểu được kiểu bài, chủ đề, lập dàn ý, biết được lỗi sai của mình

Năng lực: Năng lực thu thập thông tin, hợp tác, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Nội dung cần đạt
Nội dung 1: Tìm hiểu đề, lập dàn ý		.Đề bài Kể lại những kỉ niệm về ngày đầu tiên đi học .

- GV giao nhiệm vụ học tập ? HS nêu lại đề bài ? ? Xác định các yêu cầu trong phần tìm hiểu đề ? ? Phần mở bài cần nêu những nội dung gì ? ? Phần thân bài cần kể lại những sự việc gì , kể lại ntn ? ? Phần kết bài cần nêu những nội dung gì ? <i>GV nhận xét cách trả lời của HS, treo bảng phụ phần lập dàn ý.</i> Nội dung 2: Phát bài Nội dung 3:Nhận xét <i>GV nhận xét :- Ưu điểm , tồn tại của học sinh.</i> . Nội dung 4: Chữa bài GV giao nhiệm vụ học tập Chép đoạn văn MB trên	- HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS tự xác định HS làm việc độc lập . Thảo luận nhóm nhỏ, báo cáo kết quả HS làm việc độc lập HS lắng nghe, theo dõi thông tin, ghi dàn ý vào vở HS lắng nghe, tự ghi vào vở - HS thực hiện nhiệm vụ học tập	<u>1. Tìm hiểu đề</u> - Kiểu bài : Tự sự . - Nội dung : Kỉ niệm về ngày đầu tiên đi học . <u>2. Lập dàn bài :</u> a, <u>Mở bài.</u> - Nêu lí do gọi cho em nhớ lại kỉ niệm về ngày đầu tiên đi học. - Tâm trạng khi nhớ lại . b, <u>Thân bài .</u> - Kể lại diễn biến tâm trạng trong ngày đầu tiên đi học . - Hôm trước ngày đi học . + Bố mẹ chuẩn bị chu đáo + Tâm trạng : hồi hộp , mong đợi . - Buổi sáng trước khi đi học + Trên đường tới trường . + Trên sân trường . + Khi vào trong lớp học . c, <u>Kết bài .</u> Khẳng định lại cảm xúc mãi mãi không bao giờ quên. <u>3/ Phát bài</u> <u>4/ Nhận xét</u> Ưu điểm : + Hầu hết nắm được yêu cầu đề bài , đúng nội dung . + Bài viết tự sự xen lẫn miêu tả và biểu cảm . - Nhược điểm : + Một số em chưa xác định yêu cầu đề bài , sai nội dung + Bài viết sơ sài , chỉ đơn thuần kể sự việc , không có miêu tả , biểu cảm , chưa xác định rõ ràng bố cục bài văn . <u>5 / . Chữa bài</u>
--	---	--

bảng phụ : " Ngày đầu tiên đi học là một kỉ niệm đầy những vui buồn của tôi " ? Nhận xét phần mở bài trên ? ? Theo em phần mở bài trên cần sửa lại ntn cho đúng ?	Học sinh làm cá nhân Chưa đáp ứng được yêu cầu phần mở bài : chưa có lí do gợi nhớ , tâm trạng khi nhớ lại . Sửa lại : " Ai đã từng là học sinh chắc hẳn sẽ có những kỉ niệm đẹp về thời cắp sách . Với tôi , kỉ niệm về ngày đầu tiên đi học đã để lại ấn tượng sâu sắc trong tôi " .	-Lỗi dùng từ -Lỗi về câu
-Phát phiếu học tập có ghi một số đoạn văn sai về dùng từ đặt câu trong bài các em . GV nhận xét tuyên dương những nhóm làm việc tốt	HS trao đổi, thảo luận nhóm nhỏ để báo cáo kết quả HS theo dõi thông tin	
Nội dung 5: Đọc bài văn mẫu . GV giao nhiệm vụ học tập Đọc 2 bài văn mẫu đạt điểm tốt , hành văn rõ ràng , lưu loát <i>GV nhận xét ưu điểm của những bài được đọc trước lớp</i>	- HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS được điểm cao đọc bài văn của mình HS lắng nghe	6/ Đọc bài

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn ngắn

Năng lực: Tiếp nhận, sáng tạo, tự học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập <i>- Viết đoạn văn miêu tả khung cảnh và tâm trạng của bản thân khi em đứng trên sân trường.(5 dòng)</i> GV: Theo dõi, hỗ trợ cho các đối tượng HS . GV: Sau đó cho HS xung phong trình bày kết quả của	HS thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS làm việc độc lập. - HS trình bày kết quả. -Lớp nhận xét.	- HS vận dụng kiến thức để viết đoạn đúng yêu cầu.

mình →GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe, học hỏi.	
---------------------------------	--------------------------	--

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI- MỞ RỘNG (5 phút)

Mục tiêu: HS bước đầu hiểu, biết tìm tòi các tư liệu liên quan đến nội dung bài học để khắc sâu kiến thức.

Năng lực: Tự học, hợp tác, tiếp nhận.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Theo em, ngoài cách mở bài trực tiếp như em thường viết, còn cách mở bài nào khác? - GV: Nhận xét, bổ sung - GV: Yêu cầu HS trình bày sản phẩm. - GV: Nhận xét, tuyên dương	HS thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS trình bày 1 phút - HS trình bày sự hiểu biết của cá nhân, - Lóp nhận xét, cổ vũ	- HS biết tìm tòi, mở rộng sự hiểu biết của mình về cách viết mở bài.

4/ . Hướng dẫn tự học.(5 phút)

- Tiếp tục sửa lỗi trong bài Tập làm văn .
- Chuẩn bị bài : “**Miêu tả và biểu cảm trong văn tự sự...**” .

Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

.....